| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ MỸ THO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2021.
*V/v tranh chấp "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Lệ Thương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Từ ngọc Viễn.

2. Bà Lê Thị Thu Yến.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Trần Minh Cường – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa* có: Ông Nguyễn Việt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 767/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2020 về việc tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HN ngày 31/3/2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ F ấp A, xã B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Anh Đỗ Tấn L, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ F ấp A, xã B, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

* **Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày**: Do quen biết năm 2015 chị và anh Đỗ Tấn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Mỹ Tho và được cấp giấy chứng nhận số 36/2015, quyển số 01/2014 ngày 04/5/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, chị và anh Lực đã cố gắng nhưng không cải thiện được nên đã ly thân nhau khoảng 04 năm nay; về con chung có 01 người tên Đỗ Minh K, sinh ngày 21/6/2015, hiện con đang sống với chị; tài sản chung không có; nợ chung không có. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh L; con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Đỗ Tấn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Mai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phần trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đối với bị đơn anh Đỗ Tấn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh L.

[3] Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và Đỗ Tấn L là tranh chấp "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Tại phiên Tòa chị M yêu cầu được ly hôn với anh L; con chung có chung có 01 con tên Đỗ Minh K, sinh ngày 21/6/2015, khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

*[3.1]* Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015 do quen biết, tìm hiểu, đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên đã ly thân khoảng 04 năm, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Tòa hôm nay anh L vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu ly hôn của chị M cho thấy anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

*[3.2]* Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị M và anh Đỗ Tấn L có 01 con tên Đỗ Minh K, sinh ngày 21/5/2015, khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K từ lúc sinh ra đến khi chị M và anh L ly thân thì cháu K vẫn do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cháu K cho chị M tiếp tục nuôi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình.

*[3.3]* Tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Thanh M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh M.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn với anh Đỗ Tấn L.

2/ Về con chung: Có 01 con tên Đỗ Minh K, sinh ngày 21/6/2015, khi ly hôn chị M được trực tiếp nuôi, anh L không cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Anh Đỗ Tấn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002378 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, xem như chị đã nộp xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh M được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Đỗ Tấn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Mỹ Tho;
- UBND xã B, TP.Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự:
  + Chị Nguyễn Thị Thanh M;
  + Anh Đỗ Tấn L;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Lệ Thương**